

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 64/2022/HS-ST

Ngày 09/9/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Danh Bình và bà Phan Thị Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 59/2022/TLST- HS ngày 23 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 8 năm 2022, của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo:

Họ và tên Lò Văn T, sinh năm 1989 tại Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản N, xã L, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Thái giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn L và bà Lò Thị T1; vợ Lò Thị B; con có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Không; tiền sự có 01 tiền sự: Ngày 12/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 15 tháng. Đến ngày 16/3/2022, chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Thảo – Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Chị Trần Thị H, sinh năm 1994 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 22/5/2022, Lò Văn T đang đi bộ lang thang tại khu vực thôn K thuộc thị trấn Đ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc thì có 01 người đàn ông không quen biết (T không biết tên, tuổi, địa chỉ, nhân thân, lai lịch của người này) đi trên 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ (T không để ý nên không biết BKS của xe) đến làm quen và hỏi T “Đi mua hàng à”. T hiểu ý người này muốn hỏi T là đi mua ma túy để sử dụng, do bản thân đang có nhu cầu sử dụng ma túy nên T trả lời “Anh có chỗ nào mua không để anh em mình cùng đi lấy”. Người đàn ông này trả lời “Có, lên xe đi cùng anh”. T đồng ý, ngồi lên xe để người đàn ông này chở đi mua ma túy. Sau đó, T thấy người đàn ông này gọi điện cho ai đó để hỏi mua ma túy (T không biết cụ thể là người này đã gọi cho ai). Khi đi đến Trạm bơm xả lũ, tiếp giáp với hồ Đại Lải thì người đàn ông này dừng xe và bảo T “Mày ra chỗ hộp màu vàng để trên cầu thang cầm ma túy trong hộp và để tiền vào hộp”. T xuống xe, đi đến cầu thang trạm bơm thì thấy có 01 chiếc hộp bằng bìa carton màu vàng, T mở hộp ra thì thấy bên trong có 01 túi nilon, bên trong túi nilon này có chứa 02 túi nilon chứa ma túy Heroine. T cầm túi ma túy ở lòng bàn tay phải của T và để vào trong hộp số tiền 260.000 đồng. Sau đó, T quay ra ngồi lên xe để người đàn ông chở T đi mua xi lanh để sử dụng ma túy. Khi chở T đi đến 01 hiệu thuốc thuộc thôn Đ, xã N, thành phố Phúc Yên thì người đàn ông dừng lại, bảo T xuống xe để người đàn ông này đi xe vào cửa hiệu thuốc. Khi T xuống xe đứng đợi ở bên ngoài thì Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thấy T bị Cơ quan Công an bắt giữ, người đàn ông đi cùng T lên xe mô tô bỏ chạy thoát.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Lò Văn T 01 túi nilon, bên trong có chứa 02 túi nilon, bên trong mỗi túi đều chứa các chất cục bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 theo quy định pháp luật.

Ngày 26/5/2022, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Bản kết luận giám định số 1460/KLGĐ, kết luận: “Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3630g (Không phải ba sáu ba không gam, không kể bao bì) loại Heroine”. Cơ quan giám định đã

hoàn lại A1 = 0,3235 gam mẫu cùng bao gói được niêm phong chung trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ” trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc,.

Tại bản Kết luận giám định số 1557/KLGD ngày 01/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Lò Văn T, kết luận: “Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là nước tiểu của Lò Văn T, sinh năm 1989, HKTT: xã L, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên gửi đến giám định”. Cơ quan giám định hoàn lại 0,0ml mẫu cùng bao gói được niêm phong kín,

Đối với người đàn ông T khai mới quen, đã đưa T từ khu vực K, thuộc xã Đ, Bình Xuyên đến khu vực trạm bơm xả lũ hồ Đại Lải để mua ma túy vào ngày 22/5/2022, Cơ quan điều tra đã xác minh tại khu vực thị trấn Đ, huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc và khu vực xã N, thành phố Phúc Yên, Vĩnh Phúc, đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 65/CT - VKSPY ngày 22 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Lò Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Lò Văn T; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T: Thống nhất với Đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như khung hình phạt theo nội dung bản cáo trạng, đồng thời phân tích về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất. Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có tài sản riêng,

thu nhập riêng, kinh tế khó khăn. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22 tháng 5 năm 2022, lời khai của người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 22/5/2022, tại thôn Đ, xã N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an xã N, thành phố Phúc Yên phát hiện bắt quả tang Lò Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Heroine có khối lượng = 0,3630 gam, mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của Lò Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự cụ thể điểm c, khoản 1 Điều 249 quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

....

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 65/CT - VKSPY ngày 22 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu ngày 12/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 tháng đến ngày 16/3/2022 bị cáo mới chấp hành xong. Không lấy đó làm bài học cho mình, thời gian cai nghiện bắt buộc không giúp bị cáo cai nghiện được mà bị cáo tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ phép chất ma túy vì mục đích sử dụng cho bản thân, quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với người đàn ông T khai mới quen, đã đưa T đi mua ma túy vào ngày 22/5/2022, Cơ quan điều tra đã xác minh tại khu vực thị trấn Đ, huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc và khu vực xã N, thành phố Phúc Yên, Vĩnh Phúc, đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với toàn bộ số ma túy cơ quan giám định hòa lại A1 = 0,3235 gam mẫu cùng bao gói được niêm phong chung trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ” cùng 01 chai nhựa chứa 0,00ml mẫu cùng bao gói sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lò Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22 tháng 5 năm 2022.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định A1 = 0,3235gram; cùng toàn bộ bao gói, 01 chai nhựa chứa 0,00ml mẫu cùng toàn bộ bao gói sau giám định. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lò Văn T phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND Thành phố Phúc Yên;
- Công an Thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự Thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Văn Bích